

**ĐẢNG BỘ KHÓI DOANH NGHIỆP TW  
ĐẢNG ỦY TCT HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

Số 2703 - CV/ĐU

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

V/v quán triệt Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024  
và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTW ngày 31/12/2024  
về thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng

*Kính gửi:* Các tổ chức đảng trực thuộc

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024 về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng (thay thế Quyết định số 244-QĐ/TW ngày 09/6/2014) và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 31/12/2024 về một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng (sau đây gọi là Quy chế số 190 và Hướng dẫn số 04).

Để phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội đảng các cấp, tiến tới đại hội Đảng bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nhiệm kỳ 2025 – 2030. Thực hiện theo quy định, Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam phổ biến, quán triệt nội dung Quy định số 190 và Hướng dẫn số 04 để các tổ chức Đảng trực thuộc biết và thực hiện (có Phụ lục đính kèm)

Đảng ủy Tổng công ty đề nghị: (1) Các đảng bộ cơ sở thực hiện quán triệt, triển khai Quy định số 190 và Hướng dẫn số 04 đến các tổ chức đảng trực thuộc; (2) Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Tổng công ty nghiêm túc triển khai, thực hiện công tác bầu cử trong Đảng theo đúng quy định.

Đề nghị các tổ chức đảng trực thuộc nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Thường vụ ĐU Tcty (để b/c),
- Các Ban XD Đảng (để t/hiện),
- Lưu VT, TCĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Đoàn Thị Thu Hương**

## PHỤ LỤC

Một số điểm mới của Quy chế bầu cử trong Đảng theo Quyết định 190-QĐ/TW  
(Kèm theo Công văn số 2703-CV/ĐU ngày 24/01/2025 của Đảng ủy TCT Hàng hải Việt Nam)



### A. Về kết cấu

**I. Quy chế bầu cử trong Đảng (gọi tắt là Quy chế 190) gồm 7 chương, 36 điều, thay thế Quy chế 244.** So với Quy chế số 244, kết cấu Quy chế số 190:

- + Giữ nguyên số chương.
- + Bổ sung 01 điều về nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu (Điều 7).
- + Giảm Điều 8 - *Áp dụng đối với việc bầu cử không phải tại đại hội*, tích hợp nội dung vào Điều 1 – *Đối tượng và phạm vi điều chỉnh*.
- + Gộp Điều 09 - *Ứng cử* với Điều 10 – *Thủ tục ứng cử* thành Điều 9 - *Ứng cử và Thủ tục ứng cử*.
- + Gộp Điều 11 – *Đề cử* với Điều 12 – *Thủ tục đề cử* thành Điều 10 – *Đề cử và thủ tục đề cử bổ sung* so với).

### II. Kết cấu cụ thể

Chương I – Quy định chung: 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3)

Chương II - Nhiệm vụ của cấp ủy triệu tập đại hội, các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội trong công tác bầu cử: 05 điều (từ Điều 4 đến Điều 8)

Chương III - Ứng cử, đề cử, bầu cử, danh sách bầu cử, phiếu bầu cử: 08 điều (Điều 9 đến Điều 16)

Chương IV – Trình tự, thủ tục bầu cử: 13 điều (từ Điều 17 đến Điều 29)

Chương V – Tính kết quả và chuẩn y kết quả bầu cử: 03 điều (từ Điều 30 đến Điều 32)

Chương VI – Xử lý vi phạm: 03 điều (từ Điều 33 đến Điều 35)

Chương VII – Điều khoản thi hành: 01 điều (Điều 18).

### B. Một số điểm mới của Quy chế số 190

So với Quy chế số 244 trước đây, nội dung Quy chế số 190 có một số điểm mới như sau (phần gạch chân):

#### I. Bổ sung nhiệm vụ của cấp ủy triệu tập tại đại hội (Điều 4)

1. Chuẩn bị đề án nhân sự đại biểu dự đại hội cấp trên; đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm

tra, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra và các điều kiện để tổ chức hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp mình theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ ứng cử vào cấp uỷ của đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội (gửi đến cấp uỷ trước khi đại hội chính thức khai mạc chậm nhất là 15 ngày làm việc) để chỉ đạo thẩm tra và chuyển đoàn chủ tịch báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

3. Thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 30 ngày làm việc.

4. Cung cấp tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình, kết quả bầu cử đại biểu và những vấn đề liên quan đến tư cách đại biểu.

5. Cung cấp tài liệu cho đoàn chủ tịch để trả lời các vấn đề do đảng viên, đại biểu đại hội yêu cầu liên quan đến các ứng cử viên.

6. Chuẩn bị tài liệu cho cấp uỷ khoá mới để bầu các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra khoá mới của cấp mình trong phiên họp lần thứ nhất.

7. Chuẩn bị số lượng, danh sách và nhân sự đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội, đoàn thư ký, thư ký đại hội, ban thẩm tra tư cách đại biểu để trình đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

## **II. Bổ sung nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội (Điều 5)**

1. Điều hành việc bầu cử.

2. Hướng dẫn để đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn cấp uỷ viên, số lượng, cơ cấu cấp uỷ; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

3. Đề cử danh sách nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử.

4. Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

5. Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với những người ứng cử, được đề cử. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

6. Giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu để đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội.

7. Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

8. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp trên trực tiếp và chỉ đạo thực hiện đúng đề án nhân sự ban thường vụ cấp uỷ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ đã được cấp có thẩm quyền thông qua cho đến khi bầu được ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ khoá mới.

### **III. Bổ sung nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch, Chủ tịch Đại hội (Điều 5)**

1. Điều hành việc bầu cử

2. Hướng dẫn để đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn cấp uỷ viên, số lượng, cơ cấu cấp uỷ; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

3. Đề cử danh sách nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử.

4. Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

5. Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với những người ứng cử, được đề cử. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

6. Giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu để đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội.

7. Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

8. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp trên trực tiếp và chỉ đạo thực hiện đúng đề án nhân sự ban thường vụ cấp uỷ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ đã được cấp có thẩm quyền thông qua cho đến khi bầu được ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ khoá mới.

### **IV. Bổ sung nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách đại biểu (Điều 7)**

1. Xem xét báo cáo của cấp uỷ triệu tập đại hội về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

2. Xem xét, kết luận các đơn, thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp uỷ các cấp giải quyết; báo cáo với đoàn chủ tịch để trình đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức đã được triệu tập.

3. Báo cáo với đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để đại hội xem xét, biểu quyết công nhận

#### **V. Bổ sung nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu (Điều 8)**

1. Ban kiểm phiếu là cơ quan giúp việc bầu cử của đại hội do đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu gồm một số đại biểu chính thức trong đại hội đại biểu, hoặc một số đảng viên chính thức trong đại hội đảng viên không có tên trong danh sách bầu cử.

Số lượng, danh sách thành viên và trưởng ban kiểm phiếu ở đại hội các cấp do đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội lựa chọn, giới thiệu; đại hội biểu quyết thông qua.

Trưởng ban kiểm phiếu điều hành hoạt động của ban kiểm phiếu, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội về hoạt động của ban kiểm phiếu.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (hoặc theo đoàn đại biểu), kiểm số phiếu phát ra và số phiếu thu về báo cáo đại hội, kiểm phiếu bầu.

- Xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu báo cáo với đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội và công bố kết quả bầu cử; ký vào biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội để bàn giao cho cấp uỷ khoá mới lưu trữ theo quy định.

Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính, ban kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là đại biểu đại hội. Nhân viên kỹ thuật phục vụ việc kiểm phiếu do ban kiểm phiếu trực tiếp điều hành và giám sát.

- Ngoài ban kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc.

#### **VI. Bổ sung 2 loại tài liệu trong hồ sơ ứng cử (điểm đ, khoản 2, Điều 9)**

Đảng viên không phải là đại biểu của đại hội nếu ứng cử vào cấp uỷ từ cấp huyện và tương đương trở lên, thì chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội phải hoàn chỉnh hồ sơ ứng cử nộp cơ quan tổ chức của cấp uỷ triệu tập đại hội. Hồ sơ ứng cử gồm có:

- Đơn ứng cử.

- Bản khai lý lịch được xác nhận của cấp uỷ cơ sở.
- Bản kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân và gia đình theo quy định.
- Giấy chứng nhận sức khoẻ.
- Bản nhận xét của cấp uỷ cơ sở nơi sinh hoạt, công tác và nơi cư trú theo quy định.
- Kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp uỷ có thẩm quyền theo quy định.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

## **VII. Bổ sung trách nhiệm của người đề cử nhân sự tham gia cấp uỷ (Khoản 3 Điều 10)**

3. Người đề cử nhân sự tham gia cấp uỷ tại đại hội phải chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ của người mà mình đề cử. Sau đại hội, nếu xác minh người được đề cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì tuỳ theo mức độ vi phạm, người đề cử sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Đảng.

## **VIII. Quy định lại việc thảo luận, biểu quyết lập danh sách đối với đại hội/hội nghị (Khoản 3 Điều 14) và bổ sung thêm nội dung về số dư và danh sách bầu cử và danh sách bầu cử (Khoản 5 Điều 14)**

3. Đại hội (hội nghị) thảo luận và biểu quyết lập danh sách như sau:

- Người ứng cử, người được đề cử mà không được cấp uỷ triệu tập đại hội đề cử phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phải được từ trên 30% tổng số đại biểu (đảng viên) dự đại hội (hội nghị) đồng ý giới thiệu mới được đưa vào danh sách đề đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử chưa đủ số dư 30% so với số lượng cần bầu thì đại hội (hội nghị) quyết định.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp uỷ triệu tập đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì xin ý kiến đại hội (hội nghị) về những người được đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử. Căn cứ kết quả xin ý kiến, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu.

Trường hợp nhân sự đề cử, ứng cử nhiều hơn 30% số lượng cần bầu do cuối danh sách có nhiều người có số phiếu bằng nhau thì đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định lựa chọn theo thứ tự ưu tiên cơ cấu, tuổi đảng (trường hợp có tuổi đảng bằng nhau thì đều được đưa vào danh sách bầu cử).

5. Trường hợp cần bầu lấy số lượng từ 1 đến 6 người, danh sách bầu cử có số dư tối đa là 1 người.

## **IX. Bổ sung thêm 1 trường hợp phiếu không hợp lệ (Khoản 2 Điều 15)**

### **2. Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:**

- Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý; phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) tương ứng với họ và tên của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc để trống cả hai ô trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý tương ứng với họ và tên của tất cả những người trong danh sách bầu cử có nhiều người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.

### **X. Quy định rõ cách tính kết quả bầu cử trong trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu (Khoản 5 Điều 30)**

5. Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn lấy từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng cần bầu.